

CẢNH NGÀY XUÂN

(Trích *Truyện Kiều*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy được nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của Nguyễn Du : kết hợp bút pháp tả và gợi, sử dụng từ ngữ giàu chất tạo hình để miêu tả cảnh ngày xuân với những đặc điểm riêng. Tác giả miêu tả cảnh mà nói lên được tâm trạng của nhân vật.

– Vận dụng bài học để viết văn tả cảnh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. So với SGK *Văn học 9*, đây là đoạn trích mới đưa vào chương trình. Qua *Cảnh ngày xuân*, HS thấy được một trong những thành tựu nghệ thuật đặc sắc của *Truyện Kiều* là miêu tả thiên nhiên.

2. Ở bài 7, HS sẽ học đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, trong đó có nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Tuy nhiên cần thấy được sự khác nhau của nghệ thuật miêu tả cảnh thiên nhiên giữa hai bài. Ở đoạn trích *Cảnh ngày xuân* thì đối tượng, mục đích miêu tả là thiên nhiên, tác giả trực tiếp miêu tả cảnh vật. Ở đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* thì đối tượng, mục đích miêu tả là nhân vật, thiên nhiên được cảm nhận qua tâm trạng Thuý Kiều.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

– Vị trí đoạn trích : Sau khi giới thiệu gia cảnh Vương viên ngoại, gợi tả chị em Thuý Kiều, đoạn này tả cảnh ngày xuân trong tiết Thanh minh, chị em Kiều đi chơi xuân.

– Kết cấu đoạn trích : đoạn thơ kết cấu theo trình tự thời gian của cuộc du xuân.

+ Bốn câu đầu : khung cảnh ngày xuân.

+ Tám câu tiếp : khung cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh.

+ Sáu câu cuối : cảnh chị em Kiều du xuân trở về.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Phân tích bốn câu thơ đầu gợi tả khung cảnh thiên nhiên với vẻ đẹp riêng của mùa xuân.

– Hai câu đầu vừa nói thời gian vừa gợi không gian. Ngày xuân thấm thoắt trôi mau, tiết trời đã bước sang tháng ba. Trong tháng cuối cùng của mùa xuân, những cánh chim én vẫn rộn ràng bay liệng như thoi đưa giữa bầu trời trong sáng.

– Bức hoạ tuyệt đẹp về mùa xuân là hai câu thơ : "Cỏ non xanh tận chân trời – Cành lê trắng điểm một vài bông hoa". Thảm cỏ non trải rộng tới chân trời là gam màu nền cho bức tranh xuân. Trên nền màu xanh non ấy điểm xuyết một vài bông hoa lê trắng. Màu sắc có sự hài hoà tới mức tuyệt diệu. Tất cả đều gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân : mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống (cỏ non), khoáng đạt, trong trẻo (xanh tận chân trời), nhẹ nhàng, thanh khiết (trắng điểm một vài bông hoa). Chữ "điểm" làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có hồn chứ không tĩnh tại.

2. Phân tích tám câu thơ tiếp gợi khung cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh.

– Trong ngày Thanh minh, có hai hoạt động diễn ra cùng một lúc : *lễ tảo mộ* – đi viếng mộ, quét tước, sửa sang phần mộ của người thân ; *hội đạp thanh* – đi chơi xuân ở chốn đồng quê.

– Một loạt từ hai âm tiết (trong đó có cả từ ghép và từ láy) là tính từ, danh từ, động từ xuất hiện : *gần xa, yến anh, chị em, tài tử, giai nhân, nô nức, sắm sửa, dập dìu,...* gợi lên không khí lễ hội thật rộn ràng. Các danh từ (*yến anh, chị em, tài tử, giai nhân*) gợi tả sự đông vui, nhiều người cùng đến hội ; các động từ (*sắm sửa, dập dìu*) gợi tả sự rộn ràng náo nhiệt của ngày hội ; các tính từ (*gần xa, nô nức*) làm rõ hơn tâm trạng của người đi hội. Cách nói ẩn dụ "nô nức yến anh"

gợi lên hình ảnh từng đoàn người nhộn nhịp đi chơi xuân như chim én, chim oanh bay ríu rít. Trong lễ hội mùa xuân tấp nập, nhộn nhịp nhất là những nam thanh nữ tú, những tài tử giai nhân.

– Qua cuộc du xuân của chị em Thuý Kiều, tác giả khắc hoạ một truyền thống văn hoá lễ hội xa xưa. Tiết Thanh minh mọi người sắm sửa lễ vật để đi tảo mộ, sắm sửa áo quần để vui hội đạp thanh. Người ta rắc những thoi vàng vó, đốt tiền giấy hàng mã để tưởng nhớ những người thân đã khuất.

3. Phân tích sáu câu thơ cuối gợi tả khung cảnh chị em Kiều du xuân trở về.

Cảnh vẫn mang cái thanh, cái dịu của mùa xuân : nắng nhạt, khe nước nhỏ, một nhịp cầu nhỏ bắc ngang. Mọi chuyển động đều nhẹ nhàng : mặt trời từ từ ngả bóng về tây, bước chân người thơ thẩn, dòng nước uốn quanh. Tuy nhiên cái không khí nhộn nhịp, rộn ràng của lễ hội không còn nữa, tất cả đang nhạt dần, lặng dần. Cảnh mùa xuân ở câu cuối và bốn câu đầu bên cạnh những nét giống nhau còn có sự khác nhau là bởi thời gian, không gian thay đổi (sáng khác chiều tà, lúc vào hội khác lúc tan hội), nhưng điều quan trọng là cảnh được cảm nhận qua tâm trạng. Những từ láy "tà tà", "thanh thanh", "nao nao" không chỉ biểu đạt sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người. Hai chữ "nao nao" (*Nao nao dòng nước uốn quanh*) đã nhuộm màu tâm trạng lên cảnh vật. Cảm giác băng khuâng xao xuyến về một ngày vui xuân đang còn mà sự linh cảm về điều sắp xảy ra đã xuất hiện. Dòng nước uốn quanh "nao nao" như báo trước ngay sau lúc này thôi Kiều sẽ gặp năm mồ Đạm Tiên, sẽ gặp chàng thư sinh "phong tư tài mạo tót vời" Kim Trọng.

4. GV gợi ý HS làm câu 4 trong SGK (tổng hợp từ việc phân tích các đoạn thơ cụ thể ở trên).

Hoạt động 3. Hướng dẫn luyện tập.

Tham khảo gợi ý trong sách *Bài tập Ngữ văn 9*, tập một.